TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2022/QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 04 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/07/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị U, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu 14, xã H X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đặng Quốc V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 14, xã H X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117; 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị U và anh Đặng Quốc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị U và anh V có hai con chung là cháu Đặng Ngọc A1, sinh ngày 23/12/2010 và cháu Đặng Châu A2, sinh ngày 30/3/2013. Chị U và anh V thoả thuận:

Giao cả hai cháu Đặng Ngọc A1 và Đặng Châu A2 cho anh Đặng Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi hai cháu thành niên.

Về cấp dưỡng: Chị Đặng Thị U có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V từng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho từng cháu, kể từ tháng 8/2022 đến khi cháu A1, cháu A2 thành niên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị Thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền cấp dưỡng thì còn phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Lãi xuất chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị U và anh V tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Đặng Thị U nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0006026 ngày 20/7/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã H X (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lương Viết Tú